TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số:06/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthị xã Btham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày16 tháng01năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:04/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số03/2020/QĐXXST-HS ngày02tháng01năm 2020đốivớibị cáo:

Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1991, tại Bình Phước;

HKTT và nơi cư trú: Tổ 06, ấp H, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1955và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không. Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/09/2019, ngày 16/10/2019, Nguyễn Quang Tr bị khởi tố, áp dụng biện pháp c ấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:
Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (Vắng không có lý do)
HKTT: Tổ 03, khu phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng*:
1. Trương Văn T, sinh năm 1976 (Vắng không có lý do)
HKTT: Tổ 04, ấp 07, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước.
2. Ngô Doãn T, sinh năm 1964 (Vắng không có lý do)
HKTT: Tổ 02, khu phố A, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
3. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1984 (Vắng không có lý do)
HKTT: Tổ 03, 07, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước.
4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (Vắng không có lý do)
HKTT: Tổ 02, ấp T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 16/9/2019 anh Nguyễn Văn N là chủ thầu xây dựng, đến dựng chiếc xe mô tô, biển số 93F1-035.80,tại khu đất nhà anh Nguyễn Văn Q thuộc tổ 01, khu phố B, phường L, thị xã B. Cùng thời điểm này Nguyễn Quang Tr là thợ vận hành giàn khoan giếng cho gia đình anh Q phát hiện anh N để ví da màu nâu ở hộc chứa đồ phía trước xe mô tô, bên trong có 9.234.000đ (chín triệu hai trăm ba mươi tư ngàn đồng). Tr lén lút chiếm đoạt chiếc ví da, lấy toàn bộ tiền chẵn mệnh giá lớn cất vào túi quần đang mặc rồi ném ví cùng số tiền còn lại vào lô cao su gần đó. Một lúc sau anh N phát hiện mất tài sản nên hỏi mọi người có mặt tại công trình nhưng không ai thừa nhận, anh N đã tìm kiếm phát hiện chiếc ví da tại lô cao su bên trong có 34.000 đ(Ba mươi bốn nghìn đồng) nên anh đã giao nộp và báo Công an phường L đến làm việc thì Tr thừa nhận và giao nộp lại số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2019của Hội đồng định giá tài sản xác định : 01cái ví da nam màu nâu, nhãn hiệu "CROCODILE", mặt ngoài có hình con cá sấu màu trắng bằng kim loại, tình trạng ví đã cũ trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Tổng tài sản chiếm đoạt là 9.264.000đ (Chín triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)

Cáo trạng số: 03/CT-VKSBLngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn Quang Tr về tội "Trộm cắp tài sản"theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyênphạt:

Bị cáo Nguyễn Quang Tr: 08 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểmvà quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 16/9/2019, tại tổ 01, khu phố B, phường L, thị xã B, Nguyễn Quang Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc ví da trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), bên trong có 9.234.000đ (Chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn N.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2019của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01cái ví da nam màu nâu, nhãn hiệu "CROCODILE", mặt ngoài có hình con cá sấu màu trắng bằng kim loại, tình trạng ví đã cũ trị giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Tổng tài sản chiếm đoạt là 9.264.000đ (Chín triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp , xâm phạm quyền sở hữu tài sản bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ,đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tài sản đã thu hồi được và trả lại cho bị hại, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc ví da nam màu nâu và số tiền 9.234.000đ (Chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng), xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn N nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh N đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối 01 chiếc quần Jean lửng màu xanh trắng, 01 áo sơ mi kẻ sọc màu xanh-đen-trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Quang Tr, trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Tr.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kiểm sát viên đề nghị hình phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội Trộm cắptài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr: 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002600 ngày 10/9/2019 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Trả lại 01 chiếc quần Jean lửng màu xanh trắng, 01 áo sơ mi kẻ sọc màu xanh-đen-trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Quang Tr

Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáocó mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặtcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đức